**37 KHOẢN THU NHẬP TỪ TIỀN LƯƠNG, TIỀN CÔNG**

**KHÔNG CHỊU THUẾ TNCN**

**1. Các khoản tiền lương, tiền công**

- Thu nhập từ phần tiền lương, tiền công làm việc ban đêm, làm thêm giờ được **trả cao hơn** so với tiền lương, tiền công làm việc ban ngày, làm việc trong giờ theo quy định của Bộ luật Lao động

- Tiền lương hưu do Quỹ bảo hiểm xã hội trả theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội; tiền lương hưu nhận được hàng tháng từ Quỹ hưu trí tự nguyện

- *Tiền lương hưu được trả từ nước ngoài của c*á nhân sinh sống, làm việc tại Việt Nam

**2. Các khoản phụ cấp, trợ cấp**

- Trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hàng tháng và trợ cấp một lần theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công;

- Trợ cấp hàng tháng, trợ cấp một lần đối với các đối tượng tham gia kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế, thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ;

- Phụ cấp quốc phòng, an ninh; các khoản trợ cấp đối với lực lượng vũ trang;

- Phụ cấp độc hại, nguy hiểm đối với những ngành, nghề hoặc công việc ở nơi làm việc có yếu tố độc hại, nguy hiểm;

- Phụ cấp thu hút, phụ cấp khu vực;

- Trợ cấp khó khăn đột xuất, trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, trợ cấp một lần khi sinh con hoặc nhận nuôi con nuôi, mức hưởng chế độ thai sản, mức hưởng dưỡng sức, phục hồi sức khoẻ sau thai sản, trợ cấp do suy giảm khả năng lao động, trợ cấp hưu trí một lần, tiền tuất hàng tháng, trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm, trợ cấp thất nghiệp và các khoản trợ cấp khác theo quy định của Bộ luật Lao động và Luật BHXH;

- Trợ cấp đối với các đối tượng được bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật;

- Phụ cấp phục vụ đối với lãnh đạo cấp cao;

- Trợ cấp một lần đối với cá nhân khi chuyển công tác đến vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, hỗ trợ một lần đối với cán bộ công chức làm công tác về chủ quyền biển đảo theo quy định của pháp luật;

- Trợ cấp chuyển vùng một lần đối với người nước ngoài đến cư trú tại Việt Nam, người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài, người Việt Nam cư trú dài hạn ở nước ngoài về Việt Nam làm việc *(được trừ theo mức ghi tại Hợp đồng lao động hoặc thỏa ước lao động tập thể)*;

- Phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản;

- Phụ cấp đặc thù ngành nghề

***\*\* Lưu ý:****+Các khoản phụ cấp, trợ cấp và mức phụ cấp, trợ cấp không tính vào thu nhập chịu thuế này phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định.*

*+Trường hợp các văn bản hướng dẫn về các khoản phụ cấp, trợ cấp, mức phụ cấp, trợ cấp áp dụng đối với khu vực Nhà nước thì các thành phần kinh tế khác, các cơ sở kinh doanh khác được căn cứ vào danh mục và mức phụ cấp, trợ cấp hướng dẫn đối với khu vực Nhà nước để tính trừ.*

*+Trường hợp khoản phụ cấp, trợ cấp nhận được cao hơn mức phụ cấp, trợ cấp theo hướng dẫn nêu trên thì phần vượt phải tính vào thu nhập chịu thuế \*\*\**

**3. Các khoản lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền ngoài tiền lương, tiền công**

- Khoản lợi ích về nhà ở, điện nước và các dịch vụ kèm theo (nếu có) đối với nhà ở do NSDLĐ xây dựng để cung cấp miễn phí cho NLĐ làm việc tại khu công nghiệp; nhà ở do NSDLĐ xây dựng tại khu kinh tế, địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn cung cấp miễn phí cho NLĐ làm việc tại đó.

- ***Phần vượt quá 15%*** tổng thu nhập chịu thuế phát sinh (chưa bao gồm tiền thuê nhà, điện nước và dịch vụ kèm theo (nếu có)) tại đơn vị đối với khoản tiền thuê nhà, điện nước và các dịch vụ kèm theo do đơn vị sử dụng lao động trả thay, không phân biệt nơi trả thu nhập.

- Khoản tiền do NSDLĐ mua bảo hiểm không bắt buộc và không có tích lũy về phí bảo hiểm (kể cả trường hợp mua bảo hiểm của các doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam được phép bán bảo hiểm tại Việt Nam);

(BH không bắt buộc và không có tích lũy về phí BH gồm các sản phẩm BH như: BH sức khỏe, BH tử kỳ (không bao gồm sản phẩm bảo hiểm tử kỳ có hoàn phí), ... mà người tham gia bảo hiểm không nhận được tiền phí tích lũy từ việc tham gia BH, ngoài khoản tiền BH hoặc bồi thường theo thỏa thuận tại hợp đồng BH do doanh nghiệp bảo hiểm trả.)

- Khoản phí hội viên (như thẻ hội viên sân gôn, sân quần vợt, thẻ sinh hoạt câu lạc bộ văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao...) được sử dụng chung, không ghi tên cá nhân hoặc nhóm cá nhân sử dụng;

(Nếu thẻ có ghi đích danh cá nhân hoặc nhóm cá nhân sử dụng thì tính vào TNCT)

- Khoản chi dịch vụ khác phục vụ cho cá nhân trong hoạt động chăm sóc sức khoẻ, vui chơi, giải trí thẩm mỹ... mà nội dung chi trả phí không ghi tên cá nhân được hưởng mà chi chung cho tập thể NLĐ;

(Nếu nội dung chi trả ghi rõ tên cá nhân được hưởng thì tính vào TNCT)

- Phần khoán chi văn phòng phẩm, công tác phí, điện thoại, trang phục,... cho NLĐ làm việc trong các tổ chức kinh doanh, các văn phòng đại diện áp dụng phù hợp với mức xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp;

- Phần khoán chi văn phòng phẩm, công tác phí, điện thoại, trang phục,... cho NLĐ làm việc trong các tổ chức quốc tế, các văn phòng đại diện của tổ chức nước ngoài: thực hiện theo quy định của Tổ chức quốc tế, văn phòng đại diện của tổ chức nước ngoài;

- Khoản chi về phương tiện phục vụ đưa đón NLĐ từ nơi ở đến nơi làm việc và ngược lại theo quy chế của đơn vị

*Lưu ý: Trước 30/7/2015 (khi TT 92/2015 có hiệu lực), trường hợp chỉ đưa đón riêng từng cá nhân thì PHẢI TÍNH vào thu nhập chịu thuế của cá nhân được đưa đón*

- Khoản chi trả hộ tiền đào tạo nâng cao trình độ, tay nghề cho NLĐ phù hợp với công việc chuyên môn, nghiệp vụ của NLĐ hoặc theo kế hoạch của đơn vị sử dụng lao động

**4. Các khoản thưởng bằng tiền hoặc không bằng tiền**

- Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu được Nhà nước phong tặng, bao gồm cả tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng

- Tiền thưởng kèm theo giải thưởng quốc gia, giải thưởng quốc tế được Nhà nước Việt Nam thừa nhận

- Tiền thưởng về cải tiến kỹ thuật, sáng chế, phát minh được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận

- Tiền thưởng về việc phát hiện, khai báo hành vi vi phạm pháp luật với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền

**5. Thu nhập khác từ tiền lương, tiền công**

- Khoản hỗ trợ của NSDLĐ cho việc khám chữa bệnh hiểm nghèo cho bản thân NLĐ và thân nhân của NLĐ;

Thân nhân của NLĐ trong trường hợp này bao gồm: con đẻ, con nuôi hợp pháp, con ngoài giá thú, con riêng của vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng; cha đẻ, mẹ đẻ; cha vợ, mẹ vợ (hoặc cha chồng, mẹ chồng); cha dượng, mẹ kế; cha nuôi, mẹ nuôi hợp pháp.

Mức hỗ trợ không tính vào thu nhập chịu thuế là số tiền thực tế chi trả theo chứng từ trả tiền viện phí nhưng tối đa không quá số tiền trả viện phí của NLĐ và thân nhân NLĐ sau khi đã trừ số tiền chi trả của tổ chức bảo hiểm.

- Khoản tiền nhận được theo quy định về sử dụng phương tiện đi lại trong cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức Đảng, đoàn thể;

- Khoản tiền nhận được theo chế độ nhà ở công vụ theo quy định của pháp luật;

- Các khoản nhận được ngoài tiền lương, tiền công do tham gia ý kiến, thẩm định, thẩm tra các văn bản pháp luật, Nghị quyết, các báo cáo chính trị; tham gia các đoàn kiểm tra giám sát; tiếp cử tri, tiếp công dân; trang phục và các công việc khác có liên quan đến phục vụ trực tiếp hoạt động của Văn phòng Quốc hội, Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội; Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng; Văn phòng Thành ủy, Tỉnh ủy và các Ban của Thành uỷ, Tỉnh ủy;

- Khoản tiền ăn giữa ca, ăn trưa do NSDLĐ tổ chức bữa ăn giữa ca, ăn trưa cho NLĐ dưới các hình thức như trực tiếp nấu ăn, mua suất ăn, cấp phiếu ăn

*(Trường hợp NSDLĐ****không tổ chức****bữa ăn giữa ca, ăn trưa mà chi tiền cho NLĐ thì không tính vào thu nhập chịu thuế của cá nhân nếu mức chi phù hợp với hướng dẫn của Bộ LĐTB & XH. Trường hợp mức chi cao hơn mức hướng dẫn của Bộ LĐTB & XH thì phần chi vượt mức phải tính vào TNCT.)*

*Căn cứ Khoản 4, Điều 22 TT số 26/2016/TT-BLĐTBXH: Công ty thực hiện mức tiền chi bữa ăn giữa ca cho NLĐ tối đa không vượt quá****730.000 đồng/người/tháng****)*

- Khoản tiền mua vé máy bay khứ hồi do NSDLĐ trả hộ (hoặc thanh toán) cho NLĐ là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam, NLĐ là người Việt Nam làm việc ở nước ngoài về phép mỗi năm một lần;

Căn cứ xác định khoản tiền mua vé máy bay là hợp đồng lao động và khoản tiền thanh toán vé máy bay từ Việt Nam đến quốc gia người nước ngoài mang quốc tịch hoặc quốc gia nơi gia đình người nước ngoài sinh sống và ngược lại; khoản tiền thanh toán vé máy bay từ quốc gia nơi người Việt Nam đang làm việc về Việt Nam và ngược lại.

- Khoản tiền học phí cho con của NLĐ nước ngoài làm việc tại Việt Nam học tại Việt Nam, con của NLĐ Việt Nam đang làm việc ở nước ngoài học tại nước ngoài theo bậc học từ mầm non đến trung học phổ thông do NSDLĐ trả hộ;

- Các khoản thu nhập cá nhân nhận được từ các Hội, tổ chức tài trợ không phải tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân nếu cá nhân nhận tài trợ là thành viên của Hội, của tổ chức; kinh phí tài trợ được sử dụng từ nguồn kinh phí Nhà nước hoặc được quản lý theo quy định của Nhà nước; việc sáng tác các tác phẩm văn học nghệ thuật, công trình nghiên cứu khoa học... thực hiện nhiệm vụ chính trị của Nhà nước hay theo chương trình hoạt động phù hợp với Điều lệ của Hội, tổ chức đó;

- Các khoản thanh toán mà NSDLĐ trả để phục vụ việc điều động, luân chuyển NLĐ là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam theo quy định tại hợp đồng lao động, tuân thủ lịch lao động chuẩn theo thông lệ quốc tế của một số ngành như DẦU KHÍ, KHAI KHOÁNG.

***Căn cứ: Thông tư 111/2013/TT-BTC, thông tư số 92/2015/TT-BTC, thông tư số 26/2016/TT-BLDTBXH,...***